

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HS-ST

Ngày: 26 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Tông

Ông Trương Văn Ánh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Dương Lê Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Phan Minh T, sinh ngày 20/6/1985; tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: tổ A, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B và bà Nguyễn Thị B1; vợ: Bùi Thị Trúc K; con có tất cả 02 người (nhỏ sinh năm 2021, lớn sinh năm 2010); tiền án: không; tiền sự: 01 lần (Ngày 28/01/2024 bị Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tổ chức đánh bạc" với số tiền 7.500.000 đồng, đóng phạt xong ngày 01/02/2024). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2024 đến ngày 15/5/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Lê Văn B2, sinh ngày 15/02/1980; tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: tổ F, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Lâm Thị L1; vợ: Trương Thị S; con có tất cả 02 người (nhỏ sinh năm 2003, lớn sinh năm 2000); tiền án: không; tiền sự: 01 lần (Ngày 15/01/2024 bị Công an huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đá gà qua mạng ăn thua bằng tiền" với số tiền 1.500.000 đồng, đóng phạt xong ngày 24/01/2024). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2024 đến ngày 15/5/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Ông Trần Ngọc Đ, sinh năm 1975. (Vắng mặt)
 Ông Phan Ngọc H, sinh năm 1973. (Vắng mặt)
 Ông Đặng Đức H1, sinh năm 1988. (Vắng mặt)
 Ông Huỳnh Thanh Đ1, sinh năm 2001. (Vắng mặt)
 Ông Lê Phạm Xuân P, sinh năm 1984. (Vắng mặt)
 Cùng cư trú: ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 23/02/2024, Phan Minh T và Lê Văn B2 cùng Trần Ngọc Đ, Phan Ngọc H, Đặng Đức H1, Huỳnh Thanh Đ1 đến quán nước Hoa Giấy của Lê Phạm Xuân P ở ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để uống nước. Sau đó, T và B2 cùng các đối tượng trên rủ nhau chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền. T mua 01 bộ bầu cua và làm cái lắc bầu cua cho B2 và Trần Ngọc Đ, Phan Ngọc H, Đặng Đức H1, Huỳnh Thanh Đ1 tham gia đặt tiền. Mỗi bàn đặt tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng/01 tụ.

Cách thức chơi lắc bầu cua như sau: Dùng 03 hột bầu cua để lắc; 01 hột có 06 mặt in hình: bầu, cua, tôm, gà, cá, nai. Tương ứng có 01 miếng giấy in hình: bầu, cua, tôm, gà, cá, nai dùng để đặt tiền. Người nào thích con vật nào thì đặt tiền vào con vật đó. Người làm cái ăn thua với các tụ đặt tiền. Người làm cái bỏ 03 hột bầu cua vào cái mâm bằng kim loại rồi lấy cái nôi bằng kim loại đập lại để lắc. Người làm cái lắc 03 hột bầu cua xong thì người đặt mới đặt tiền vào hình con vật mình chọn. Sau khi đặt tiền xong, người làm cái khui ra. Nếu thấy mặt trên cùng của hột bầu cua không trùng với hình con vật mà người đặt thì người làm cái ăn (thắng). Trường hợp người đặt tiền thấy mặt trên cùng của 03 hột bầu cua có hình con vật trùng với hình con vật trong mâm thì người làm cái thua người đặt tiền. T làm cái được khoảng 16 bàn.

Đến khoảng 14 giờ 55 phút cùng ngày, lực lượng công an phát hiện đến lập biên bản mời các đối tượng về Cơ quan làm việc.

* Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm:

- Tiền Việt Nam đang lưu hành 770.000 đồng.
- 03 hột bầu cua (mỗi hột có 06 mặt in hình bầu, cua, tôm, gà, cá, nai); 02 tờ giấy có in hình bầu, cua, tôm, gà, cá, nai; 01 mâm bằng kim loại; 01 cái nôi bằng kim loại, tất cả đều đã qua sử dụng.

Kết quả điều tra xác định được như sau:

Tổng số tiền các đối tượng chơi lắc bầu cua là 4.670.000 đồng (gồm tiền thu giữ tại chiếu bạc, tiền tạm giữ của các đối tượng sử dụng để đánh bạc).

Xét thấy hành vi trên của Phan Minh T và Lê Văn B2 có 01 lần tiền sự về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Nay tiếp tục chơi bầu cua ăn thua bằng tiền là đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Nên ngày 15/3/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Minh T và Lê Văn B2 để điều tra cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra giải quyết được như sau:

Ngoài ra, trước đó vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/02/2024, tại địa điểm trên Phan Minh T và Lê Văn B2 cùng với Trần Ngọc Đ; Trần Văn T1, sinh năm 1974 và Nguyễn Phước T2, sinh năm 1988, ở ấp H, xã N, huyện B có tham gia chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền (từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng) do Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1974 ở tổ D, ấp H, xã N, huyện B làm cái lắc bầu cua. T tham gia đặt tiền được 01 bàn thì thua 10.000 đồng nên nghỉ; B2 tham gia đặt tiền được 02 bàn thắng được số tiền 110.000 đồng.

Đối với Trần Ngọc Đ, Phan Ngọc H; Đặng Đức H1, Huỳnh Thanh Đ1, Nguyễn Thanh P1, Trần Văn T1, Nguyễn Phước T2 có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn Lê Phạm Xuân P để xảy ra vụ đánh bạc trái phép tại quán nước do P quản lý. Ngày 13/4/2024 Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Ngọc Đ, Phan Ngọc H; Đặng Đức H1, Huỳnh Thanh Đ1, Nguyễn Thanh P1, Trần Văn T1, Nguyễn Phước T2 với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép" và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Phạm Xuân P với số tiền 3.500.000 đồng về hành vi "Thiếu trách nhiệm để xảy ra hoạt động đánh bạc ở cơ sở do mình quản lý". (BL: 111-142).

Đối với số tiền là 1.100.000 đồng T dùng để chơi bầu cua; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh, 01 xe mô tô biển số 64B1-595.73, đều qua sử dụng.

Đối với số tiền là 2.700.000 đồng, trong đó có 2.000.000 đồng B2 dùng để chơi bầu cua; còn lại 700.000 đồng, B2 cất riêng không dùng để chơi bầu cua; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen, 01 xe mô tô biển số 59G1-707.17 đều qua sử dụng. Ngoài ra, vào buổi sáng cùng ngày 23/02/2024, B2 khai có tham gia đặt tiền chơi bầu cua được 02 bàn thì thắng được số tiền là 110.000 đồng. B2 dùng số tiền 200.000 đồng để chơi đánh bạc.

Cơ quan điều tra tạm giữ của Trần Ngọc Đ số tiền 1.000.000 đồng; trong đó: có 500.000 đồng là tiền Đ dùng để chơi đánh bạc. Cơ quan điều tra đã nộp vào ngân sách nhà nước (BL: 143); còn lại 500.000 đồng, Đ không dùng để chơi đánh bạc, cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ xong. (BL: 156)

Cơ quan điều tra tạm giữ của Phan Ngọc H số tiền 5.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, 01 xe mô tô biển số 64E1-654.38, đều qua sử dụng. Tất cả vật chứng trên H không dùng để đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho H xong. (BL: 153)

Cơ quan điều tra tạm giữ của Huỳnh Thanh Đ1 số tiền 2.100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9; 01 xe mô tô biển số 64B1-861.26, đều qua sử dụng; trong đó có 300.000 đồng là tiền Đ1 dùng để chơi đánh bạc, cơ quan điều tra đã nộp vào ngân sách nhà nước (BL: 143); còn lại 1.800.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9; 01 xe mô tô biển số 64B1-861.26 Đ1 không dùng để đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ1 xong. (BL: 159)

Cơ quan điều tra đã trả lại xong cho Đặng Đức H1 01 điện thoại hiệu Samsung A71; 01 xe mô tô biển số 63 S3-2003, đều qua sử dụng. Tất cả vật chứng trên H1 không sử dụng để đánh bạc. (BL: 154)

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSBT ngày 22/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị can Phan Minh T, Lê Văn B2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phan Minh T, Lê Văn B2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phan Minh T, Lê Văn B2 phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo B2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo T và B2.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 770.000 đồng vì đây là tiền dùng để đánh bạc.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 hột bầu cua (mỗi hột có 06 mặt in hình bầu, cua, tôm, gà, cá, nai); 02 tờ giấy có in hình bầu, cua, tôm, gà, cá nai; 01 cái măm kim loại; 01 cái nồi bằng kim loại vì đã dùng vào việc đánh bạc.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng của bị cáo T dùng để chơi bầu cua.

Đề nghị trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, 01 xe mô tô biển số 64B1-595.73 cho bị cáo T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo B2 dùng để chơi bầu cua.

Đề nghị trả lại cho bị cáo B2 số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu S1 màu đen, 01 xe mô tô biển số 59G1-707.17 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra, ngày 23/02/2024, bị cáo B2 thừa nhận đã dùng số tiền 200.000 đồng tham gia chơi bầu cua 02 bàn thì thắng được số tiền là 110.000 đồng. Đề nghị buộc bị cáo nộp số tiền 310.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Bị cáo T không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo B2 nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 23/02/2024, T và B2 cùng Trần Ngọc Đ, Phan Ngọc H, Đặng Đức H1, Huỳnh Thanh Đ1 đến quán Hoa Giấy của chị Lê Phạm Xuân P ở ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để uống nước. Sau đó, T và B2 cùng các đối tượng trên rủ nhau chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền. T mua 01 bộ bầu cua và làm cái lắc bầu cua còn B2 và Trần Ngọc Đ, Phan Ngọc H, Đặng Đức H1, Huỳnh Thanh Đ1 tham gia đặt tiền. Mỗi bàn đặt tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng/01 tụ. Đến khoảng 14 giờ 55 phút cùng ngày, lực lượng Công an đến lập biên bản bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng tham gia lắc bầu cua là 4.670.000 đồng.

Qua quá trình điều tra, xác định được: Ngày 28/01/2024 T bị Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tổ chức đánh bạc" với số tiền 7.500.000 đồng và đã đóng phạt vào ngày 01/02/2024. Ngày 15/01/2024 B2 bị Công an huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đá gà qua mạng ăn thua bằng tiền" với số tiền 1.500.000 đồng và đã đóng phạt vào ngày 24/01/2024.

Do đó, hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong bản cáo trạng số 34/CT-VKSBT ngày 22/5/2024 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lợi ích công cộng trật tự xã hội là khách thể được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bài ăn thua bằng tiền là tệ nạn xã hội bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vì động cơ háms lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội phạm này. Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó cần áp dụng khi lượng hình cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên miễn phạt bổ sung.

Về khấu trừ thu nhập: Xét các bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 770.000 đồng vì đây là tiền dùng để đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 03 hột bầu cua (mỗi hột có 06 mặt in hình bầu, cua, tôm, gà, cá, nai); 02 tờ giấy có in hình bầu, cua, tôm, gà, cá nai; 01 cái măm kim loại; 01 cái nôi bằng kim loại vì đã dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng của bị cáo T dùng để chơi bầu cua.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, 01 xe mô tô biển số 64B1-595.73 cho bị cáo T.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo B2 dùng để chơi bầu cua.

Trả lại cho bị cáo B2 số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu S1 màu đen, 01 xe mô tô biển số 59G1-707.17.

Ngoài ra, ngày 23/02/2024, bị cáo B2 thừa nhận đã dùng số tiền 200.000 đồng tham gia chơi bầu cua 02 bàn thì thắng được số tiền là 110.000 đồng. Buộc bị cáo nộp số tiền 310.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Qua điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B có sao chép 02 đĩa DVD đoạn ghi âm, ghi hình ảnh hồi cung các bị cáo nên cần lưu theo hồ sơ để làm chứng cứ trong vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Minh T, Lê Văn B2 phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự T, tỉnh Vĩnh Long nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn B2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự huyện B, tỉnh Vĩnh Long nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Miễn phạt bổ sung cho bị cáo Phan Minh T, Lê Văn B2.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phan Minh T, Lê Văn B2.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 hột bầu cua; 02 tờ giấy có in hình bầu, cua, tôm, gà, cá nai; 01 cái mâm kim loại; 01 cái nồi bằng kim loại. Tất cả qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.870.000 đồng (Ba triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng).

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, 01 xe mô tô biển số 64B1-595.73 cho bị cáo T.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn B2 số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu S1 màu đen, 01 xe mô tô biển số 59G1-707.17.

Buộc bị cáo Lê Văn B2 nộp số tiền 310.000 đồng (Ba trăm mười ngàn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Lưu theo hồ sơ vụ án 02 (hai) đĩa DVD ghi âm, ghi hình ảnh hỏi cung bị cáo Phan Minh T, Lê Văn B2 để làm chứng cứ.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/5/2024 và Biên lai thu tiền số N⁰ 0006219 ngày 24/5/2024).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phan Minh T, Lê Văn B2 mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã Nguyễn Văn Thành
- UBND xã Thuận An
- Các bị cáo
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thanh Hùng